

Mưa Thu Nhớ Tầm Bình-Nguyên Lộc

Lời tác giả - Bài văn này nằm trong tập hồi ký nhan đề là “Nếu tôi nhớ kỹ”, tác giả trích ra đăng ở đây để ghi nhớ rằng tất cả các truyện trong tập “*Mưa thu nhớ tầm*”, trừ hai truyện “Kẻ đào ngũ” và “Xác không chôn” đều viết cùng một mùa với hồi ký “Mưa thu nhớ tầm”, tức vào mùa thu 1956.

*“Thương tầm cổ áo bọc dẫu,
Ngỡ tầm có nghĩa hay đâu bạc tình”*
(Ca dao địa phương Nam Ngãi)

Những năm tôi đi tìm “tài liệu sống” để viết tiểu thuyết Phù-Sa, tôi được dịp tiếp xúc với nhiều người khác thường họ đã mở cửa sổ lòng cho tôi nhìn những chơn trời kỳ lạ hết sức.

Dưới đây xin kể một mẩu truyện nhỏ để minh họa nhận xét trên.

Đi đường Trương Minh Giảng để ra ngoài đô thành, khi qua khỏi Cầu Mới, bên tay mặt khách, đâm ra một con đường phố mới, chưa có tên, tạm gọi là Lộ 18 ^[1].

Bên phía tay mặt phố là một xóm nhà lá khá sầm uất, có cả một cái chợ chồm hồm nơi đó, tục gọi là chợ Bà Y.

Đó là xóm nhà của đồng bào Quảng Nam - Quảng Ngãi tới đây lập nghiệp từ lâu, kể trước người sau, từ hơn hai mươi năm nay.

Người ta giới thiệu tôi với gia đình ông Y, mà tên của người vợ được lấy đặt tên chợ.

Ông Y, là một bác thợ dệt, gốc ở phủ Điện-Bàn, tỉnh Quảng-Nam, vào đây sanh sống từ những năm đói kém tiền chiến.

Bác ta làm công cho một xưởng dệt Khách ở Chợ-Lớn.

Hôm tôi vào xóm Quảng-Nam năm ấy, trời giữa thu như độ này.

Mưa dầm không nặng hột cứ rơi mãi không thôi. Thế mà khi tôi bước vào nhà với một người bạn thì chúng tôi bắt chợt bác Y đang làm công việc gì đó ngoài sân. Chúng tôi phản đối lấy lệ khi bác bỏ làm để tiếp khách. Nhưng quả thật chúng tôi không buồn xem cho biết công việc của bác thuộc vào loại gì.

Cũng như ở các ngoại ô xa khác, xóm nhà lá này khá nên thơ: Sân cát, quanh nhà trồng tre sống mà những mọt măng gọi nhớ nhà quê.

Tôi hỏi thăm bác Y về đời sống hằng ngày ở Quảng-Nam, hỏi tên những cây mọc dựa đường, tên địa phương của dụng cụ nông nghiệp v..v..và xin bác đọc cho chép một mớ ca dao địa phương mà bác nhớ.

Bác Y, lơ đãng trả lời, tỏ ra, không phải không trọng khách, nhưng bực bội về những đề tài bác không thích.

Được dịp tiếp xúc với thợ kỹ nghệ, tôi khá sành tâm lý họ. Phần đông thích nói chuyện nghiệp đoàn, chuyện giải trí ở châu thành, hoặc khoe nhà máy. Nếu lúc đó tôi hỏi bác ta xưởng bác sản xuất mấy vạn khăn lông mỗi tháng chắc bác ta nồng nhiệt trả lời, kể ra hàng tá chi tiết rất khô khan. Nên chi tôi không ngạc nhiên và thất vọng lắm về vẻ lạnh nhạt của bác.

Cuộc “phỏng vấn” đã chấm dứt, nhưng trời cứ mưa hoài, nên chúng tôi ngại ra về.

Ngồi nhìn giọt tranh mãi cũng chán, nên tôi lên quan sát người chủ nhà hà tiện lười kia. Bỗng tôi sực nhớ một cửa chỉ của bác ta mà tôi bỏ qua từ lúc khởi đầu nói chuyện với bác: là mắt ông Y luôn luôn nhìn ra góc trái sân nhà và không bao giờ rời chỗ đó ca.

Chà, bậy quá, tôi nghĩ thầm. Té ra bác ta có một công việc quan trọng nơi đó mà phải bỏ dở vì mình. Tôi nhìn theo chỗ ngó của ông Y. Qua những làn mưa tro trắng đục, tôi thấy lơ thơ vài bụi sả đang ngã nghiêng trước gió. Phía sau mấy bụi sả là một cây dâu già, to bằng cây ổi bốn năm tuổi.

Nước mưa thoát ra đường mòn trước nhà do góc rào đó và mài khuyết đất quanh gốc dâu. Một cái mương nhỏ đang đào dở chừng để xuyên tạc đường nước, bây giờ đã bể bờ và nước lại trở về đường cũ.

Thì ra hồi nãy bác Y đang bận cứu cây dâu, chừng như quý lắm nên bác ta mới dầm mưa mà làm việc và hiện đang sốt ruột trông thấy.

- Cây dâu này bác trồng à ?

- Dạ, trên mười năm rồi !

- Để làm gì, rờ miệng cho các cháu ?

Ta có tục tầy lười trẻ con bằng lá dâu vì thứ lá này nhám.

- Dạ không, tôi không có con.

- Vậy để đuổi tà ma?

Bác Y mỉm cười:

- Tôi không sợ ma quỷ cho lắm.

Mặt bác Y giãn ra, bớt vẻ bần hăn bó hó.

- Chớ bác trồng dâu làm gì ?

- Để cho nó giống làng tôi. Trong Nam này, ít khi tôi được thấy cây dâu lắm, nhứt là ở Sài-gòn.

- Ngoài bác, người ta trồng dâu nuôi tằm hả ?

Nghe nói tiếng „tằm”, mắt bác Y bỗng sáng lên rồi ươn ướt.

Tôi chợt hiểu bác ta, kéo ghế ngồi xít lại gần bác rồi hỏi thêm, giọng cố thân mật:

- Cây dâu khiến tôi nhớ tằm. Có phải để...

Bác Y bẽn lẽn như con gái bị người ta đoán trúng tim đen, nhưng lại sung sướng đến mọc ốc trên da mặt.

Bác quên tôi là người lạ, nắm lấy tay tôi, nói một thôi không ngớt:

- Những ngày trời ử dột như vậy, tôi nhớ nhà thì ít mà nhớ tầm sao mà như nhớ người tình hơn đầu. Tôi nhớ “hén” lạnh, tôi nhớ “hén” đói vì dẫu ướt át suốt ngày, khó tìm ra dẫu ráo cho “hén ăn”.

Bác Y nói đến con tầm mà y như người ta nói đến một người bạn, dùng tiếng “hấn” để kêu nó, và cái giọng Quảng-Nam biến hẳn ra hén, nó bùi ngùi làm sao buổi trưa hôm đó.

- Nên tôi trồng cây dâu này, bác Y tiếp, để sáng sáng, chiều chiều ra nhìn lá mà nhớ hén. Nhiều đêm, nằm vừa thiu thiu ngủ là tôi nghe văng vẳng tiếng rào rào, ngỡ hén đang ăn lên, tôi vụt ngồi dậy rờ quanh thì không có gì hết.

Buồn quá tôi thắp cây đèn dầu, chạy ra sân soi vào lá với hy vọng hão huyền tìm gặp một con tầm hoang.

Lạ thật! Ngày xưa, cách đây mấy ngàn năm, tầm vẫn ở hoang chớ phải không thầy? Nhưng sao bây giờ không có tầm hoang nữa. Tôi trồng cây dâu này mười năm, mỗi đêm mỗi trông đợi mà không bao giờ gặp tầm hoang cả.

Lúc ấy từ nhà ai ngoài sau, vọng đưa ra tiếng hát ru con. Tiếng ấy hát rằng:

*Ủ... Ơ... Em tôi buồn ngủ buồn nghe,
Con tầm đỏ chín, con đê đỏ mùi.*

Nghe hát, bác Y chụm nói:

- Thầy có thấy tầm “hén”chín đỏ bao giờ chưa? Trời, nó khéo^[2] và nó dễ thương làm sao! Hén ngủ “*thức lớn*” rồi hén thức chơi với mình suốt bảy ngày, rồi hén “*chợ*”. Xong là hén chín. Ban đầu một vài con, rồi cả nong đều chín đỏ như người bạn trung thành đang đau khổ dồn hết *bao nhiêu máu huyết lại để chuẩn bị nhả tơ* cho ta dùng. Thương biết bao nhiêu!

À, thầy nên chép câu ca dao này mà hồi nãy tôi quên:

*Thương tầm cối áo bọc dâu,
Ngỡ tầm có nghĩa, hay đâu bạc tình.*

Con tầm hén giống như đứa con èo uột. Hén hay đau ốm lắm. Mình cực khổ với hén hết sức mà lắm khi hén bạc tình, hén lặn ra chết ráo nạo từ nong này qua nong khác. Mà có lẽ cũng vì hén như hũ mắm treo đầu giàn như vậy nên mình thương hén càng nhiều chẳng?

Mà thầy ôi, bạc tình chính là tôi, chớ không phải tầm đâu. Tôi đã bỏ tầm, vô trong này... người bạn tôi có lỗi gì đâu.

Bấy giờ tôi mới hiểu thấu đáo con người đó. Đây là một anh thợ tiểu công nghệ miễn cưỡng trở thành một anh thợ kỹ nghệ nên cứ bùi ngùi nhớ xưa. Và quả anh ta lòng không khô héo như tôi đã ngỡ.

Người thợ tiểu công nghệ rất thương nghề vì chính hẳn làm lấy mọi công việc. Bác Y đã khó nhọc để tầm, bền chí ươm tơ nên bác thương nhớ tầm là phải lắm.

Bác Y lại tiếp:

- Tơ mà nó vô tới Sài-gòn thì mùi tầm không còn được bao nhiêu. Tôi ưa hít tơ lắm, như là hít áo của một người yêu để nhớ hơi, mà tơ ở đây, hít đến một phổi cũng không nghe hơi hám gì.

Mưa đã dứt. Người bạn tôi đã nhiều lần ngập dài giữa câu chuyện “*con tằm đở chín*” này nên đứng dậy kiếu về.

Tôi siết chặt tay bác Y nhưng chắc lòng tôi thương bác không bằng bác nhớ tằm.

Ra đến ngoài, bác còn hỏi tôi:

- Chắc thầy cũng thương tằm lắm phải không? Tôi nhìn mặt thầy thì đoán biết.

- Phải, tôi nói láo bừa, tôi thương tằm lắm. Bà nội tôi ngày xưa có để tằm mà !

Thu 1956

© Binhnguyenloc.com

^[1] *Lộ 18, sau đó được đặt là Trương-Tấn Bửu rồi bây giờ là Trần-Quang-Diệu*

^[2] *Đẹp, nói theo miền Trung.*